

Bản án số: **69/2017/HSST**
Ngày: 21/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng.
Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hoàng Phúc.
2/ Bà Nguyễn Thị Mười.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Chí – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2017/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2017/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Bùi Thị Kim O, sinh năm 1986; tại Bến Tre;

ĐKTT: Ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre;

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Trình độ văn hóa: 10/12;

Con ông Bùi Văn N và bà Cao Thị T (chết);

Bị cáo sống chung như vợ chồng với Trương Công L, sinh năm 1980, có 01 người con sinh năm 2008;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Bùi Thị Kim T, sinh năm 1988; (Có mặt)

ĐKTT: Ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T – Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Đại diện theo ủy quyền:

- Ông Nguyễn Thanh Tr – Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

ĐKTT: Số D, khu phố Z, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1977; (Có mặt)

ĐKTT: Ấp H, xã Đa P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Thanh L, sinh năm 1986; (Vắng mặt)

ĐKTT: Ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976; (Có mặt)

ĐKTT: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Phan Thị Mỹ P, sinh năm 1969; (Vắng mặt)

ĐKTT: Ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Phạm Thị L, sinh năm 1956; (Vắng mặt)

ĐKTT: Ấp H, xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre.

** Người làm chứng:*

- Bùi Văn N, sinh năm 1949; (Có mặt)

ĐKTT: Ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên trong tháng 03/2017 Bùi Thị Kim O đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội để chiếm đoạt tài sản của chị Bùi Thị Kim T và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bến Tre cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Bùi Thị Kim O sống chung nhà với Bùi Thị Kim T (em ruột Oanh), sinh năm 1988 và ông Bùi Văn N (là cha ruột của O và T), sinh năm 1949, cùng ĐKTT: ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vào khoảng 08 giờ ngày 04/3/2017, lợi dụng lúc không có ai ở nhà O nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của T để trong cốp xe mô tô biển số 71B2-054.92. liên lấy chìa khóa xe mở cốp xe thấy một cái bóp nữ màu hồng và kiểm tra bên trong lấy được 01 chiếc lắc vàng 18K trọng lượng 04 chỉ 07 phân, 01 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 03 phân để trên bàn gần chỗ đậu xe. Sau đó, O thấy ông N đang đi về tới nhà, O liền để bóp, chìa khóa xe vào chỗ cũ và lấy chiếc lắc, nhẫn bỏ vào túi quần. Do lo sợ ông N phát hiện nên O làm rơi chiếc nhẫn xuống nền nhà lúc nào không biết. Sau khi lấy được tài sản O dùng xe đạp điện đi đến tiệm vàng Đặng Khá 2 thuộc xã Tam Phước, huyện Châu Thành để bán số vàng vừa lấy được. Khi đến nơi lấy vàng bán O mới biết bị rơi chiếc nhẫn lúc nào không hay, O bán chiếc lắc được 10.100.000 đồng, sử dụng số tiền này để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Đến sáng ngày 05/3/2017, T kiểm tra phát hiện mất chiếc lắc và chiếc nhẫn vàng 18K, nghi ngờ O lấy nên hỏi O và kiểm tra trong người O có số tiền hơn 5.000.000 đồng. T đã giữ số tiền này đồng

thời kiểm tra lại thì phát hiện chiếc nhẫn vàng 18K trên nền nhà. O đã thừa nhận lấy số vàng của T nhưng do chị em ruột nên T không trình báo cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá trị tài sản số 312 ngày 15/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành đã kết luận tài sản bị chiếm đoạt 01 chiếc lắc vàng 18K trọng lượng 04 chỉ 07 phân giá trị 12.267.000 đồng, 01 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 03 phân giá trị 783.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 13.050.000 đồng.

Vụ thứ 2: Sau khi lấy trộm vàng và có cự cãi với T nên O dọn ra nhà trọ ở riêng. Vào khoảng 07 giờ ngày 13/3/2017, O đi bộ từ nhà trọ đến nhà ông Bùi Văn N, trên đường đi O có nhặt được một thanh kim loại hình chữ nhật. Khi đến nơi, thấy không có ai ở nhà O liền dùng thanh kim loại cạy cốp xe mô tô biển số 71B2-054.92 đang để bên trong nhà. O lấy được một cái bóp da màu nâu bên trong có 01 thẻ ATM Vietinbank, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 cùng mang tên Bùi Thị Kim T, 02 thẻ ATM Vietinbank, 01 giấy đăng ký xe cùng mang tên Nguyễn Thanh L (chồng T). Khi lấy được thẻ ATM O điều khiển xe đạp điện đến trụ ATM đặt trong khu công nghiệp Giao Long đưa 02 thẻ ATM của anh L vào máy thì đều bị máy rút thẻ lại. Sau đó, O đến Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Bến Tre, Phòng giao dịch Châu Thành, tại khu phố 2, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành trình giấy chứng minh nhân dân, thẻ ATM của T đề nghị chị Phạm Thị Mỹ H là nhân viên ngân hàng cấp lại mã pin do quên mật khẩu. Sau khi kiểm tra chị H đưa cho O mẫu giấy đề nghị cấp lại mã pin, O điền thông tin vào mẫu và ký tên ghi họ tên là Bùi Thị Kim T. Khi O viết xong thông tin chị H kiểm tra và nói O về trước sẽ cung cấp mã pin thông qua điện thoại di động. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, được ngân hàng cung cấp lại mã pin, O tiếp tục đến máy ATM tại khu công nghiệp Giao Long rút tiền nhiều lần đến khi máy thông báo không rút được quá giới hạn 50.000.000 đồng trong ngày, tổng số tiền rút được là 49.700.000 đồng trên tổng số tiền 66.382.732 đồng có trong tài khoản của chị T do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Bến Tre đang quản lý. Sau khi rút được tiền O lấy tiền để trả nợ, mua điện thoại và tiêu xài cá nhân. Do có hợp đồng với ngân hàng khi phát sinh giao dịch sẽ thông báo qua điện thoại nên chị T phát hiện tài khoản bị rút tiền nhiều lần. Chị T liền gọi về nhà gặp ông N nói kiểm tra cốp xe phát hiện bóp cùng thẻ ATM và nhiều giấy tờ khác đã bị mất, chị T liền trình báo Công an xã Giao Long. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, lực lượng Công an phát hiện O cùng số vật chứng đã bị mất tại nhà trọ Sake thuộc xã Giao Long, huyện Châu Thành, cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ toàn bộ số tiền còn lại và nhiều vật chứng khác.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Số tiền 42.900.000 đồng;
- 01 thẻ ATM ngân hàng Vietinbank và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thị Kim T;
- 01 cái bóp màu nâu bên trong có 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Thị Kim T, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 02 giấy bảo hiểm xe mang tên Nguyễn Thanh L.
- 02 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ đoàn viên, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank cùng mang tên Bùi Thị Kim O, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Bùi Hữu N;

- 01 điện thoại di động Samsung Galasy J1;
- 01 xe đạp điện màu đỏ đen hiệu TERRA kèm theo cục sạc tự động FGS màu xanh đen;
- 01 đoạn kim loại màu trắng hình chữ nhật kích thước 34,5cm x 02cm x 01cm, hai đầu bị biến dạng.
- 01 đĩa CD nội dung đoạn video rút tiền tại trụ ATM trong khu công nghiệp Giao Long.

Tại bản kết luận định giá trị tài sản số 316 ngày 15/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành đã kết luận tài sản bị chiếm đoạt 01 cái ví màu nâu giá trị 0 đồng, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietinbank mang tên Bùi Thị Kim T không xác định giá trị, 02 thẻ ATM ngân hàng Vietinbank mang tên Nguyễn Thanh L không xác định giá trị.

Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 42.900.000 đồng, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietinbank và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thị Kim T, 01 cái bóp màu nâu, 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Thị Kim T, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 02 giấy bảo hiểm xe mang tên Nguyễn Thanh L cho chị T; trả lại cho O 02 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ đoàn viên, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank cùng mang tên Bùi Thị Kim O, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Bùi Hữu N, 01 điện thoại di động Samsung Galasy J1.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường số tiền 13.000.000 đồng cho chị T, chị T không có yêu cầu gì khác và có đơn xin bãi nại giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với O.

Cáo trạng số 77/KSĐT-KT ngày 14/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Bùi Thị Kim O về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và “*Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ Luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Kim O từ 03 tháng đến 06 tháng tù về “*Tội trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, g, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ Luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Kim O từ 06 tháng đến 09 tháng tù về “*Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng Điều 50 Bộ Luật hình sự:

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội danh buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận chị T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và bị cáo đã bồi thường số tiền 13.000.000 đồng, chị T không có yêu cầu gì khác và có đơn xin bãi nại giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với O.

- Ghi nhận Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và anh Nguyễn Thanh L không có yêu cầu gì khác.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe đạp điện màu đỏ đen hiệu TERRA kèm theo cục sạc tự động FGS màu xanh đen là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn kim loại màu trắng hình chữ nhật kích thước 34,5cm x 02cm x 01cm, hai đầu bị biến dạng là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hiện không có giá trị sử dụng.

Ý kiến của bị hại: Không có yêu cầu gì thêm và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã rất ân hận về hành vi sai trái của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh L, Phan Thị Mỹ P, Phạm Thị L vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục phiên tòa do sự vắng mặt này không ảnh hưởng việc xét xử do đã có lời khai rõ ràng tại giai đoạn điều tra. Bị cáo không có ý kiến, đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên xét xử vắng mặt những người này là phù hợp theo quy định tại Điều 191 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do mục đích tư lợi bất chính nên Bùi Thị Kim O đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội để chiếm đoạt tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 08 giờ ngày 04/3/2017, tại ấp Long Hội, xã Giao Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Bùi Thị Kim O đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc lắc vàng 18K trọng lượng 04 chỉ 07 phân và 01 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 03 phân của chị Bùi Thị Kim T.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 07 giờ ngày 13/3/2017, O đến nhà ông Bùi Văn N tiếp tục lấy trộm 01 thẻ ATM ngân hàng Vietinbank và giấy chứng minh nhân dân của chị T. Sau đó, O đến Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Bến Tre, Phòng giao dịch Châu Thành thuộc khu phố 2, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành đưa giấy chứng minh nhân dân và thẻ ATM đề nghị nhân viên ngân hàng cấp lại mã pin do quên mật khẩu. O đã có hành vi gian dối tự nhận là chị T chủ tài khoản thẻ ATM và ghi thông tin vào mẫu giấy cấp lại mã pin ký họ tên Bùi Thị Kim T. Sau khi kiểm tra nhân viên ngân hàng đã tin O là chủ tài khoản và làm thủ tục cấp lại mã pin cho O. Khi được cấp lại mã pin O đã rút và chiếm đoạt số tiền 49.700.000 đồng có trong tài khoản chị T, số tiền này do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Bến Tre đang quản lý.

[3] Hành vi lấy trộm trộm 01 chiếc lắc vàng 18K trọng lượng 04 chỉ 07 phân và 01 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 03 phân của bị cáo là hành vi cố ý lén lút

để chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo. Mặc dù, bị cáo làm rớt lại 01 chiếc nhẫn vàng nhưng trong ý thức bị cáo vẫn nghĩ là đã lấy được chiếc nhẫn vàng nêu trên và tội phạm đã hoàn thành nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hành vi của bị cáo. Tại bản kết luận định giá số 312/KL- HĐĐG ngày 15/5/2017 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành kết luận: 01 chiếc lắc vàng 18K trọng lượng 04 chỉ 07 phân giá trị 12.267.000 đồng, 01 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 03 phân giá trị 783.000 đồng. Tổng giá trị tài sản **13.050.000 đồng**. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Bùi Thị Kim O đã phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

[4] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thủ đoạn, thời gian bị cáo chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt số tiền là **49.700.000 đồng** trong tổng số tiền 62.750.000 đồng có trong tài khoản thẻ ATM của chị T do Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Bến Tre quản lý. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với mục đích chiếm đoạt tài sản để có tiền tiêu xài, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo sau khi lấy được bóp và thẻ ATM của chị Th, bị cáo đã đến Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Bến Tre (Phòng giao dịch huyện Châu Thành) tự nhận mình là chị T, cung cấp thông tin sai sự thật làm nhân viên Ngân hàng tin tưởng bị cáo là chủ tài khoản nên đã đồng ý thay đổi mật khẩu thẻ ATM và trên thực tế bị cáo đã thực hiện và chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Bùi Thị Kim O đã phạm vào “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

[5] Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người đúng tội nên được chấp nhận.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[7] Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng trong lần phạm “Tội trộm cắp tài sản”; bị cáo có con nhỏ chưa thành niên; bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[8] Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo trong lần phạm “Tội trộm cắp tài sản” là phù hợp.

[9] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo đã bồi thường cho chị Bùi Thị Kim T số tiền 13.000.000 đồng, chị T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt còn lại và không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và anh Nguyễn Thanh L không yêu cầu bị cáo bồi thường nên ghi nhận.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe đạp điện màu đỏ đen hiệu TERRA kèm theo cục sạc tự động FGS màu xanh đen là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 đoạn kim loại màu trắng hình chữ nhật kích thước 34,5cm x 02cm x 01cm, hai đầu bị biến dạng là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hiện không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 đĩa CD ghi lại nội dung đoạn video rút tiền tại trụ ATM trong khu công nghiệp Giao Long tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 42.900.000 đồng, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietinbank và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thị Kim T, 01 cái bóp màu nâu, 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Thị Kim T, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 02 giấy bảo hiểm xe mang tên Nguyễn Thanh L cho chị T; trả lại cho O 02 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ đoàn viên, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank cùng mang tên Bùi Thị Kim O, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Bùi Hữu N, 01 điện thoại di động Samsung Galasy J1 xong nên ghi nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Thị Kim O bị kết án nên phải chịu án phí là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Bùi Thị Kim O** phạm “*Tội trộm cắp tài sản*” và “*Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”;

[1] *Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ Luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:*

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Kim O **03 (Ba) tháng** tù về “*Tội trộm cắp tài sản*”.

[2] *Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, g, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ Luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:*

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Kim O **06 (Sáu) tháng** tù về “*Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

[3] *Áp dụng Điều 50 Bộ Luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:*

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội danh buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là **09 (Chín) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[4] Trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho chị Bùi Thị Kim T số tiền 13.000.000 đồng, chị T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt còn lại và không có yêu cầu gì khác.
- Ghi nhận Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và anh Nguyễn Thanh L không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[5] Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe đạp điện màu đỏ đen hiệu TERRA kèm theo cục sạc tự động FGS màu xanh đen là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn kim loại màu trắng hình chữ nhật kích thước 34,5cm x 02cm x 01cm, hai đầu bị biến dạng là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hiện không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/12/2017 của Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

- Đối với 01 đĩa CD ghi lại nội dung đoạn video rút tiền tại trụ ATM trong khu công nghiệp Giao Long tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 42.900.000 đồng, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietinbank và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thị Kim T, 01 cái bóp màu nâu, 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Thị Kim T, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 02 giấy bảo hiểm xe mang tên Nguyễn Thanh L cho chị T; trả lại cho O 02 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ đoàn viên, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank cùng mang tên Bùi Thị Kim O, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Bùi Hữu N, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J1 xong.

[6] Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Thị Kim O phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND X. G (1b);
- Những người tham gia tố tụng (5b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng